

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Bản án số: 188/2018/HS-

PT

Ngày: 27-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Bảo Vĩnh;
Ông Vũ Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 915/2017/TL-PT ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Trần Hữu N và Nguyễn Trọng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Trần Hữu N, sinh năm 1972; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Rú Đ, xã Hiến S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Trần Hữu Ch và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Bản án hình sự phúc thẩm số 06/HSPT ngày 27/11/2003 của Tòa án quân sự Quân khu 7 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; được đặc xá tha tù trước thời hạn vào ngày 02/02/2005.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2009/HSST ngày 22/01/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/4/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2017 đến nay.

2. Nguyễn Trọng L, sinh năm 1986; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Rú Đ, xã Hiến S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông

Nguyễn Trọng T và bà Trần Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2017 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu N, Nguyễn Trọng L là những người nghiện ma túy; vào khoảng 10 giờ ngày 15/4/2017, Ngòi điện cho L hỏi L có đi Tương D lấy “hàng” không (ý nói là mua ma túy) thì L đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L đi xe máy đến nhà N rồi cả hai đi đến thị trấn Đô L, huyện Đô L; đến khoảng 21 giờ N và L gọi xe taxi đi lên huyện Tương D, tỉnh Nghệ An, khoảng 23 giờ đến thị trấn Hòa Bình, huyện Tương D, L dùng điện thoại gọi cho 01 người đàn ông tên Hà (không rõ lý lịch, địa chỉ) để hỏi mua ma túy nhưng không liên lạc được nên cả hai thuê phòng 203 - Khách sạn Lam G, thị trấn Hòa B, huyện Tương D.

Sáng ngày 16/4/2017, Luân gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đình Th lái xe taxi biển kiểm soát 37A 253.45 đến khách sạn đón N và L đi vào xã Yên N, huyện Tương D; trên đường đi L gọi điện cho H, L nói H đưa ma túy xuống dưới đường bán nhưng H không đồng ý và nói đi lên đồi dốc K để mua; L và N đi xe taxi vào trường tiểu học xã Yên N, cả hai đi bộ lên đồi dốc K. Trên đường đi N hỏi L có lấy “hàng” không (tức ma túy), L nói không có tiền, N nói không có tiền thì N cho vay, L đồng ý; khi đến khe suối thì gặp 01 người đàn ông (không rõ lý lịch, địa chỉ) đang đợi sẵn, người này dẫn N và L lên một cái lán. N trao đổi với người đàn ông giá cả mua bán heroin và thống nhất mua 1,1 cây heroin với giá 20.000.000đồng. N lấy tiền đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông đó cân heroin cho N nhưng được 0,4 chỉ, người đó gọi thêm 01 người đàn ông khác đưa heroin ra cân đủ 1,1 cây heroin và gói trong bao potylen màu đen đưa cho N. L hỏi vay N 10.000.000đồng, L bỏ thêm 1.400.000đồng mua của người đàn ông đó 02 gói ma túy tổng hợp (dạng viên nén) gói trong bao potylen màu xanh với giá 11.400.000đồng; L và N còn mua thêm mỗi người 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá giá 1.000.000đồng/ 01 gói. Sau đó cả hai đi bộ xuống chỗ xe taxi, trên đường đi gói ma túy đá của L bị rơi mất; trên xe L nói với N đưa gói heroin cho L cầm, L cầm gói heroin của N và 02 gói ma túy tổng hợp của L bỏ vào vỏ hộp sữa Milo rồi đặt vào giữa chỗ ngồi của N và L.

Đến khoảng 13 giờ ngày 16/4/2017, khi xe taxi đi đến cầu Cửa R 2, xã Xá L, huyện Tương D thì tổ công tác Công an huyện Tương D yêu cầu dừng xe kiểm tra; L gạt hộp sữa Milo đựng ma túy xuống sàn xe rồi dùng chân đá vào dưới ghế lái xe. Cơ quan Công an phát hiện thu giữ 01 gói potylen màu đen bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) của N, 02 gói potylen màu đen trong đó 01 gói đựng 02 bao potylen màu xanh chứa nhiều viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp), 01 gói đựng 02 bao potylen màu đen

chứa chất bột màu trắng (nghĩ là hêrôin) của N và L. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 15 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp) trong túi quần của L, L khai nhận là ma túy tổng hợp mua ở thị trấn Đô L từ trước để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 489/KL-PC54 (MT) ngày 28/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

Mẫu viên nén màu hồng (kí hiệu M1 và M2) ghi thu của Trần Hữu N và Nguyễn Trọng L gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Trần Hữu N và Nguyễn Trọng L có tổng trọng lượng là 39,9 gam.

Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M3 và M4) ghi thu của Trần Hữu N và Nguyễn Trọng L gửi tới giám định là ma túy (heroin). Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Hữu N và Nguyễn Trọng L có tổng trọng lượng là 41 gam.

Tại Kết luận giám định số 490/KL-PC54 (MT) ngày 28/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng ghi thu của Trần Hữu N gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Trần Hữu N có trọng lượng là 1,14 gam.

Tại Kết luận giám định số 491/KL-PC54 (MT) ngày 28/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng ghi thu của Nguyễn Trọng L gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Trọng L có trọng lượng là 1,5 gam.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ 39,9 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) và 41 gam heroin của Trần Hữu N và Nguyễn Trọng L; 1,14 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) của Trần Hữu N; 1,5 ma túy tổng hợp (Methamphetamine) của Nguyễn Trọng L; 01 điện thoại di động SamSung màu đen, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Nokia T800 màu đen đều của Trần Hữu N; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 của Nguyễn Trọng L.

Tại bản Cáo trạng số 119/KSĐT-P1 ngày 30/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố Trần Hữu N, Nguyễn Trọng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14. Xử phạt bị cáo Trần Hữu N 12 (Mười hai) năm tù; bị cáo Nguyễn Trọng L 10 (Mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí

và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/10/2017, các bị cáo Trần Hữu N và Nguyễn Trọng L có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Hữu N cung cấp huân chương chiến sĩ vẻ vang, huy chương kháng chiến, huân chương kháng chiến của ông Trần Hữu Diên là bác của bị cáo, bị cáo có trách nhiệm thờ cúng nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Trọng L giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trần Hữu N, Nguyễn Trọng L là những người nghiện ma túy nên vào khoảng 10 giờ ngày 15/4/2017, N gọi điện thoại cho L rủ L đi Tương D mua ma túy thì L đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L và N đi lên huyện Tương D, tỉnh Nghệ An; sáng ngày 16/4/2017, N và L đi vào xã Yên N, huyện Tương D gặp 01 người đàn ông (không rõ lý lịch, địa chỉ) để mua heroin và thống nhất mua 1,1 cây heroin với giá 20.000.000đồng. N mua 1,1 cây heroin với giá 20.000.000đồng; L vay N 10.000.000đồng và L bỏ thêm 1.400.000đồng mua 02 gói ma túy tổng hợp (dạng viên nén) gói với giá 11.400.000đồng; L và N còn mua thêm mỗi người 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá giá 1.000.000đồng/ 01 gói. Trên đường về L bị rơi mất bị rơi gói ma túy đá.

Đến khoảng 13 giờ ngày 16/4/2017, khi N và L đi xe taxi đi đến cầu Cửa Rào 2, xã Xá Lượng, huyện Tương D thì Tổ công tác Công an huyện Tương D yêu cầu dừng xe kiểm tra; cơ quan Công an thu giữ 39,9 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) và 41 gam heroin của Trần Hữu N và Nguyễn Trọng L; 1,14 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) của Trần Hữu N; 1,5 ma túy tổng hợp (Methamphetamine) của Nguyễn Trọng L; 01 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Nokia T800 màu đen đều của Trần Hữu N; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 của Nguyễn Trọng L.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Hữu N và Nguyễn Trọng L đều thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên nên có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm quy kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội; tệ nạn ma túy là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1]. Đối với bị cáo Trần Hữu N: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N cung cấp huân chương chiến sĩ vẻ vang, huy chương kháng chiến, huân chương kháng chiến của ông Trần Hữu Diên là bác của bị cáo, bị cáo có trách nhiệm thờ cúng nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo N là người có vai trò chính, đã rủ rê lôi kéo và cho bị cáo L mượn tiền để mua ma túy; bị cáo có nhân thân không tốt, năm 2003 bị Tòa án quân sự Quân khu 7 xử phạt 4 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2009, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong 02 bản án về tội phạm ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội về ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét những tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù là có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3.2]. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng L: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới. Hành vi phạm tội của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án 10 năm tù là có căn cứ; do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.

Các quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Các bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Trọng L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Trọng L giữ nguyên các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Trọng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; (khoản 3 Điều 7 điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt: bị cáo Trần Hữu N 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; (khoản 3 Điều 7 điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trọng L 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Trọng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Vụ GDKT I TANDTC;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

TM. Héi ®ăng xĐt xö PHÚC THẮM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Bình

